

YẾU TỐ TÂM LINH TRONG *LINH ỨNG* CỦA NGUYỄN MẠNH TUẤN

Lê Thành Quí¹, Hồ Thị Ngọc Nho²

TÓM TẮT

“Linh ứng” là cuốn tiểu thuyết nổi bật được ra mắt gần đây của nhà văn Nguyễn Mạnh Tuấn, do Nxb Dân Trí ấn hành năm 2021. Tác phẩm kể về cuộc hành trình của kẻ siêu vô thần đến thế giới tâm linh. “Linh ứng” không chỉ là câu chuyện về hiện thực xã hội và những thăng bằng của lòng người khi được đặt trong mối quan hệ với gia đình và chiến tranh, mà còn thể hiện rõ những giá trị tâm linh trong đời sống hiện đại. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành phân tích và lý giải những biểu hiện của yếu tố tâm linh trong “Linh ứng”. Kết quả nghiên cứu góp phần làm sáng rõ vai trò và ý nghĩa của yếu tố tâm linh trong việc tái hiện đời sống tinh thần của con người, đồng thời khẳng định đóng góp của Nguyễn Mạnh Tuấn trong việc mở rộng cảm quan nghệ thuật của tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

Từ khóa: Giá trị văn học - văn hoá, *Linh ứng*, Nguyễn Mạnh Tuấn, yếu tố tâm linh.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4652.87.5.2026.989>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Mạnh Tuấn là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại giai đoạn sau 1975. Tác phẩm của Nguyễn Mạnh Tuấn mang đậm dấu ấn hiện đại khi phục dựng sinh động hiện thực xã hội thời kỳ đổi mới với những chuyển biến phức tạp, đa chiều. *Linh ứng* là cuốn tiểu thuyết nổi bật gần đây của ông, được Nxb Dân Trí ấn hành năm 2021. Tác phẩm là câu chuyện có thật của gia đình nhà văn về hành trình đi tìm hài cốt người thân đã hy sinh trong thời kháng chiến chống Mỹ. Tuy được viết dựa trên câu chuyện có thật, *Linh ứng* không chỉ dừng lại ở việc ghi chép lại hiện thực. Nguyễn Mạnh Tuấn đã chuyển hóa chất liệu đời sống thành một tác phẩm mang dáng dấp tiểu thuyết - ký, kết hợp giữa hồi ký và hư cấu nghệ thuật. Nhờ sự hòa trộn ấy, câu chuyện không chỉ tái hiện hiện thực mà còn gợi mở nhiều suy ngẫm về con người và số phận. Trong tác phẩm, yếu tố tâm linh được khai thác không chỉ tạo cảm giác huyền bí, mà còn thể hiện niềm tin văn hóa của người Việt vào mối liên hệ giữa người sống và người đã khuất, giữa hiện thực và thế giới vô hình. Trên hành trình đầy gian nan, thông qua năng lực ngoại cảm cùng với sự dẫn dắt của thế giới tâm linh của thế giới tâm linh, gia đình nhà văn Nguyễn Mạnh Tuấn đã tìm được hài cốt người anh trai - một người lính cách mạng tài hoa, mang trong mình nhiều ước mơ, lý tưởng cao đẹp về với quê cha, đất tổ.

Bài viết này tập trung phân tích, lý giải biểu hiện của yếu tố tâm linh trong *Linh ứng*, cụ thể ở ba phương diện: (1) Các hình thức cầu cúng, khấn vái với niềm tin lớn vào sự phù trợ của thế giới siêu hình; (2) Những giấc mơ mang yếu tố tâm linh với chức năng hồi ức và dự báo; (3) Những khả năng đặc biệt của con người. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm sáng rõ hiệu quả thẩm mỹ của yếu tố tâm linh trong *Linh ứng*, mà còn mở ra một hướng tiếp cận mới đối với sáng tác tiêu biểu của một cây bút tài năng trong văn học Việt Nam hiện đại.

¹ Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ; Email: lethanhquictu@gmail.com

² Trường THCS-THPT Tân Mỹ, Đồng Tháp.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu này, chúng tôi vận dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu: phân tích - tổng hợp, thống kê, liên ngành. Phương pháp phân tích - tổng hợp được vận dụng phân tích các ngữ liệu thể hiện yếu tố tâm linh trong *Linh ứng*; từ đó khái quát thành ba nhóm biểu hiện của yếu tố tâm linh được triển khai trong bài viết. Phương pháp thống kê được vận dụng trong việc khảo sát tần suất xuất hiện của một số yếu tố tâm linh trong tác phẩm như cầu cúng, khăn vái, giấc mơ. Sau cùng, phương pháp tiếp cận liên ngành được vận dụng nhằm khai thác tri thức của các lĩnh vực văn hóa học, phân tâm học để kiến giải sâu sắc hơn bản chất, chức năng cũng như ý nghĩa của các yếu tố tâm linh trong tiểu thuyết.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Giới thuyết về tâm linh và yếu tố tâm linh trong văn học

Trong văn hoá Việt Nam, tâm linh là khái niệm phản ánh mối liên hệ giữa con người với những giá trị tinh thần và văn hóa vượt ngoài phạm vi vật chất. Theo *Từ điển Tiếng Việt* của Hoàng Phê, tâm linh được định nghĩa là “khả năng biết trước một biến cố nào đó sẽ đến với mình theo một quan niệm duy tâm” [3; tr.865]. Nguyễn Đăng Duy trong *Văn hoá tâm linh* đã mở rộng khái niệm này khi cho rằng tâm linh là “cái thiêng liêng cao cả trong cuộc sống đời thường, là niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo... được động lại qua các biểu tượng, hình ảnh và ý niệm [2; tr.14]. Trong *Phân tâm học và văn hoá tâm linh*, nhà nghiên cứu Đỗ Lai Thúy đã giải thích khái niệm tâm linh như sau: “tâm linh gắn liền với những khái niệm cái thiêng liêng, cái cao cả, cái siêu việt... không chỉ có ở đời sống tôn giáo, mà còn có cả trong đời sống tinh thần, đời sống xã hội” [5; tr. 8].

Trong lĩnh vực văn học, tâm linh là nguồn cảm hứng của nhiều nhà văn, trở thành yếu tố làm phong phú thêm diễn ngôn sáng tác và khám phá chiều sâu tâm hồn con người. Nói như Trần Đình Sử trong *Văn học và văn hoá tâm linh*, tâm linh trong văn học “gắn với ước mơ khát vọng cuộc sống hạnh phúc, tốt đẹp, trường thọ, giàu có, mạnh mẽ, uy lực, khả năng vượt qua mọi trở lực, vượt lên thế giới hữu hạn” [4]. Ông cũng cho rằng, sau năm 1975, tâm linh trở lại mạnh mẽ trong văn học Việt Nam, bởi tâm linh “không chỉ có tác dụng miêu tả đời sống trong phương thức tồn tại tâm linh... mà còn nuôi dưỡng tinh thần con người, đi sâu vào những miền mà khoa học chưa thể giải thích, mà cũng không nhất thiết đều phải giải thích của đời sống” [5]. Như vậy, việc nghiên cứu yếu tố tâm linh trong văn học không chỉ làm nổi bật vai trò của chúng trong việc phản ánh đời sống tinh thần và văn hóa, mà còn mở ra hướng tiếp cận mới để khám phá những chiều kích của tâm hồn con người; qua đó làm phong phú diễn ngôn sáng tác và tôn vinh các giá trị nhân văn, thẩm mỹ trong tác phẩm văn học.

3.2. Sự hiện diện của yếu tố tâm linh trong *Linh ứng*

3.2.1. Các hình thức cầu cúng, khăn vái với niềm tin lớn vào sự phù trợ của thế giới siêu hình

Cầu cúng, khăn vái là những nghi thức không thể thiếu trong đời sống văn hoá tâm linh người Việt. Những nghi thức này vừa thể hiện niềm tin, vừa là phương tiện kết nối giữa con người hiện tại với thế giới siêu hình. Trong *Linh ứng*, các nghi thức cầu cúng, khăn vái xuất hiện với tần suất dày đặc (20 lần), đóng vai trò như sợi dây nối kết, thông linh giữa người sống và người đã khuất. Qua việc khảo sát, tìm hiểu những nghi thức tâm linh trong *Linh ứng*, người đọc sẽ thấy được niềm tin của con người vào những huyền thoại, vào những

điều bí ẩn xung quanh cũng như những phức tạp của đời sống tâm linh trong xã hội hiện đại.

Trong *Linh ứng*, chúng tôi nhận thấy điểm chung giữa các nhân vật là luôn đặt niềm tin vào những lực lượng siêu nhiên đã chi phối đời sống tâm linh. Khi thực hiện hoặc quyết định một việc trọng đại, những người trong hành trình tìm kiếm mộ liệt sĩ luôn thực hiện nghi thức cầu khẩn để cầu mong mọi điều thuận lợi. Hà Phương đã thấp nhang và khấn vái trước bàn thờ “Trời Phật Thánh Thần” trước ngày làm lễ gọi hồn liệt sĩ Khôi: “Tối qua, chúng tôi đã thành kính thấp nhang trên bàn thờ, khấn Trời Phật Thánh Thần phù hộ” [6; tr.24]. Điều này cho thấy sự tôn kính và niềm hy vọng của cô vào sự dẫn dắt, phù hộ của các vị thần thánh. Khi tiếp cận cuốn nhật ký của Khôi được người quen mang về từ chiến trường, cô cũng thấp nhang, khấn vái trước khi đọc, bởi cô tin rằng sự linh thiêng đã giúp chị Tâm nhớ lại cuốn nhật ký: “để em thấp nhang khấn anh Khôi rồi mới đọc” [6; tr.34]. Qua đó, việc cầu khẩn, thấp nhang càng khẳng định thêm niềm tin của Hà Phương vào sự hiện diện của thế giới tâm linh, cũng như khát vọng kết nối với người anh đã hy sinh. Trong không gian Hồ Hoàn Kiếm, cô cùng chồng là nhà văn Nguyễn Mạnh Tuấn đã hướng về vườn Hoa Chí Linh để khấn vái: “Anh hướng ra Hồ Hoàn Kiếm nhờ Thần Kim Quy và vua Lê Lợi phù hộ, còn em hướng ra vườn hoa Chí Linh khấn vua Lý Thái Tổ” [6; tr.35]. Có thể thấy, niềm tin của vợ chồng Hà Phương được thể hiện rõ qua việc gắn kết hành trình tìm kiếm hài cốt người anh trai với những biểu tượng lịch sử như Hồ Hoàn Kiếm, Thần Kim Quy, vua Lê Lợi,... Những biểu tượng linh thiêng này đã trở thành điểm tựa tinh thần giúp vợ chồng Hà Phương - Nguyễn Mạnh Tuấn vượt qua tâm lý bất an, hướng đến những điều an lành và may mắn. Khi đến Huế để khám nghiệm hiện trường cùng Quang Sang, điều đầu tiên vợ chồng Nguyễn Mạnh Tuấn - Hà Phương làm là “tìm chỗ đặt trái cây, đồ lễ và thấp nhang” [6; tr.255]. Dù có phần hoài nghi về chuyện đi cùng Tư Bông, song họ vẫn giữ vững niềm tin vào sự hiện diện của tâm linh, với mong muốn được sự phù hộ và trợ giúp trong việc tìm ra sự thật. Chính những nghi thức này đã góp phần củng cố niềm tin của con người vào thế giới siêu hình, cũng như phản ánh các giá trị văn hóa Việt Nam trong việc tôn kính tổ tiên và người đã khuất.

Quang Sang - chuyên viên khám nghiệm hiện trường được nhà văn Nguyễn Mạnh Tuấn mời đến Huế để kiểm tra nơi tìm thấy hài cốt liệt sĩ Khôi do nhà ngoại cảm Tư Bông dẫn đường. Dù được đào tạo theo phương pháp hiện đại của phương Tây, trước khi đi anh vẫn dặn dò vợ chồng Nguyễn Mạnh Tuấn thấp nhang, khấn vái để được phù hộ: “thấp nhang trên bàn thờ, cầu xin Trời Phật Thánh Thần, các linh hồn tổ tiên dòng họ và bác Khôi phù hộ” [6; tr.254]. Qua đó cho thấy Quang Sang cũng đặt niềm tin vào tâm linh, càng cho thấy sức ảnh hưởng của tâm linh đã vượt qua ranh giới giữa tư duy khoa học và niềm tin truyền thống.

Tại nghĩa trang Phước Long, thầy Lư đã hướng dẫn gia đình Nguyễn Mạnh Tuấn thực hiện đầy đủ các nghi thức tâm linh như đặt lễ, thấp nhang và khấn vái Trời, Phật cùng các liệt sĩ: “đặt lễ lên đài tưởng niệm, thấp nhang, khấn xin Trời, Phật và hương hồn các liệt sĩ phù hộ” [6; tr.329]. Trước khi tiến hành họp gia đình để công nhận ngôi mộ vô danh, gia đình nhà văn cũng thực hiện nghi lễ thấp nhang trước bàn thờ gia tộc nhằm cầu mong sự linh ứng: “đứng trước bàn thờ gia tộc, trong đó có hình ảnh anh Khôi, thấp nhang và cầu xin sự linh ứng” [6; tr.370]. Tương tự, gia đình Huy Lạc - Linh Xuân khi đến viếng mộ Khôi cũng thực hiện đầy đủ các bước nghi lễ như dâng hương, quỳ vái và tụng kinh Phật: “từ cách dâng nhang, thấp nhang đến cách quỳ vái, khi khấn thì đọc cả bài kinh Phật một cách thành

khẩn và mê tín, liên tục có câu A Di Đà Phật” [6; tr.557].

Trong hành trình tìm hài cốt Danh Hùng, Ngô Tiến Quý và Danh Huyền tiếp tục tái hiện chuỗi nghi thức tương tự theo sự hướng dẫn của thầy Lư: “chịu khó thấp nhang và cầu khẩn thần linh và anh ấy phù hộ” [6; tr.603]. Tại nhà ông Tư Bông, Thanh Vân và Nguyễn Nguyên Bảy cũng “đã chấp tay vái” [6; tr.678], trong khi ông Tư Bông thì thấp nhang tạ ơn thần linh đã báo mộng về sự xuất hiện của các vị khách trong ngày. Khi đến nơi an nghỉ của Danh Hùng, ông tiếp tục thực hiện nghi lễ khẩn vái tại miếu trước khi tiến hành khai quật mộ. Đặc biệt, các thanh niên trong xóm được nhờ đến hỗ trợ phát quang và đào đất cũng lần lượt thấp hương xin phép thần linh và các hương hồn: “Mỗi đứa cùng tao thấp một cây nhang, xin phép thần linh và hương hồn năm ông ở đây, rồi hãy phát quang” [6; tr.691]. Những hành động mang tính nghi lễ này cho thấy sự hiện diện liên tục và nhất quán của yếu tố tâm linh trong hành trình tìm mộ, đồng thời khẳng định sự tôn kính thế giới siêu hình như một phần không thể tách rời trong văn hóa tín ngưỡng của người Việt.

Nghi thức cầu cúng, khẩn vái đã mang lại sự an ủi về mặt tinh thần, tiếp thêm động lực cho gia đình Nguyễn Mạnh Tuấn trong hành trình tìm kiếm mộ người anh đầy gian nan, đồng thời phản ánh đặc trưng văn hóa tâm linh Việt Nam khi con người tìm đến thế giới siêu hình để vượt qua những khó khăn, bế tắc. Chúng vừa củng cố giá trị truyền thống thờ cúng tổ tiên, vừa làm nổi bật khát vọng hòa giải âm dương, vừa tạo chiều sâu nhân văn cho *Linh ứng* trong việc tái hiện ký ức chiến tranh và trách nhiệm của những con người hiện tại. Về mặt thẩm mỹ, các nghi thức đã tạo nên không gian tâm tưởng, huyền bí, tăng tính kịch tính của cốt truyện, khi mỗi lần thấp nhang hay khẩn vái đánh dấu một khoảnh khắc nhân vật đổi diện niềm hy vọng. Những khoảnh khắc này làm sâu sắc tâm lý nhân vật, khơi gợi sự đồng cảm từ người đọc, từ đó khẳng định giá trị nghệ thuật của *Linh ứng* trong việc đổi mới cách tiếp cận con người và hiện thực.

3.2.2. Những giấc mơ mang yếu tố tâm linh với chức năng hồi ức và dự báo

Bên cạnh các nghi thức cầu cúng, khẩn vái thể hiện niềm tin vào thế giới siêu hình, trong *Linh ứng*, yếu tố tâm linh còn được thể hiện thông qua việc khai thác giấc mơ của nhân vật. Trong *Từ điển Tiếng Việt*, Hoàng Phê giải thích giấc mơ là “thấy trong khi ngủ người hay việc mà thường ngày có thể nghĩ tới” [3; tr.644]. Trong *Từ điển biểu tượng Văn hóa thế giới*, Jean Chevalier & Alain Gheerbrant đã định nghĩa giấc mơ là “biểu tượng của cuộc phiêu lưu cá thể, được cất sâu trong tâm khảm... chiêm mộng hiện ra với chúng ta như là biểu hiện bí mật nhất” [1; tr.164]. Trong phân tâm học, Freud xem giấc mơ như sự giải tỏa của những ẩn ức bị dồn nén: “là biểu hiện, thậm chí là sự thực hiện những dục vọng bị kìm nén” [1; tr.164]. Khác với Freud, Jung nhấn mạnh vai trò của giấc mơ trong việc biểu hiện vô thức tập thể, Jung cho giấc mơ là “sự tự thể hiện một cách tự phát và tượng trưng cái thực trạng của vô thức” [1; tr.164]. Trong *Linh ứng*, giấc mơ mang hai chức năng chính: thứ nhất là hồi ức, giúp nhân vật đối diện với quá khứ; thứ hai là dự báo, đóng vai trò gợi mở những tiên đoán, dự báo từ thế giới tâm linh. Với 4 lần xuất hiện trong tác phẩm, giấc mơ góp phần làm nổi bật chiều sâu tâm lý nhân vật, bên cạnh đó còn củng cố niềm tin vào sự kết nối giữa con người với cõi vô hình. Nhờ đó, giấc mơ không chỉ tạo nên hiệu ứng nghệ thuật độc đáo

mà còn góp phần khẳng định chiều sâu nhân văn của tác phẩm.

Về chức năng hồi ức của giấc mơ trong *Linh ứng*, trước hết, được thể hiện rõ qua giấc mơ của nhân vật Nguyễn Mạnh Tuấn về người anh trai - liệt sĩ Khôi thời còn học sinh. Trong giấc mơ, hình ảnh người anh hiện về rõ nét: “mặc quần soọc xanh, áo thun ba lỗ trắng, trên ngực trái in một nhánh tre có hai chiếc lá, bên trên có hai chữ TRE VIỆT cùng màu lá mạ” [6; tr.38]; cùng với không gian quen thuộc nơi ba anh em từng sống và sinh hoạt, như Hồ Hoàn Kiếm, Thủy Tạ, Đình Tiên Hoàng, Hàng Khay, Lý Thái Tổ: “Ba anh em cùng chạy giữa đường nhựa vắng, dưới những dải đèn đêm yên tĩnh quanh bờ Hồ Hoàn Kiếm đầy hoa và cây xanh, theo hướng nhà Thủy Tạ, Đình Tiên Hoàng, Hàng Khay, rồi về Lý Thái Tổ” [6; tr.38]. Đây không đơn thuần là một giấc mơ mà chính là sự trở về với quá khứ, nơi ấy đã lưu giữ hình ảnh người anh tài hoa, từng sống trong cùng một mái ấm, từng in dấu tuổi thơ trong tâm khảm người em. Bởi với Nguyễn Mạnh Tuấn, quên đi quá khứ là điều không thể, chẳng bao giờ lòng ông lại nguôi ngoai nỗi nhớ về những kỷ niệm vui buồn với người anh đã từng sống chung trong một gia đình lúc nhỏ, và hơn hết Khôi là người anh mang trong mình những lý tưởng và phẩm chất tốt đẹp. Giấc mơ của Nguyễn Mạnh Tuấn đã phản ánh một trạng thái tâm lý đặc biệt của con người hậu chiến khi ký ức trở thành nơi để đối diện với mất mát, hàn gắn vết thương tinh thần.

Ở một giấc mơ khác, Nguyễn Mạnh Tuấn thấy mình trở lại thời Thanh niên Xung phong ở Quảng Ninh, nơi ông gặp lại mối tình đầu là cô gái tên Ngọc Ly. Trong giấc mơ mộng tưởng ấy, họ kết hôn và có nhiều con, tạo nên một khung cảnh hạnh phúc vừa chân thực vừa hư ảo: “anh mơ thấy mình sống rất hạnh phúc khi cưới Ngọc Ly, mối tình đầu, hồi còn là Thanh niên Xung phong ở Quảng Ninh. Cô ấy to khỏe, cao một mét sáu lăm, để cho anh mười một thằng con trai, để anh thành lập đội bóng đá do anh là huấn luyện viên, đá thắng cả đội tuyển Việt Nam...” [6; tr.703]. Dù không phải sự thật, giấc mơ vẫn mang tính chất hồi tưởng mạnh mẽ, tái hiện một thời tuổi trẻ nhiều khát vọng, tình yêu và lý tưởng của người Thanh niên Xung phong. Đó là sự trở lại của ký ức chiến tranh không chỉ qua hình ảnh bom đạn mà qua cả những cảm xúc riêng tư, đầy tiếc nuối về một thời đã qua. Hai giấc mơ, một gắn với gia đình, một gắn với tình yêu đều cho thấy chức năng hồi ức của giấc mơ trong *Linh ứng*; từ đó góp phần khắc họa sâu sắc chiều sâu nội tâm của nhân vật.

Bên cạnh chức năng hồi ức, giấc mơ trong *Linh ứng* còn mang ý nghĩa dự báo, góp phần mở rộng không gian tâm linh của tác phẩm. Đây là kiểu giấc mơ mang tính tiên tri, dự báo về những sự kiện có khả năng xảy ra trong tương lai. Khi còn sống, mỗi năm trước ngày giỗ mẹ, anh Khôi đều mơ thấy mẹ hiện về trong giấc ngủ, anh thấy mẹ đặt tay lên trán và nhắn nhủ: “Ngày mai, về quê, con nhớ đến nhà u Khướu. Ở đó, có đứa con gái tuổi Dậu, do u làm mối cho con, cậu và mợ cũng đồng ý, bởi đó là đứa sẽ ăn đời ở kiếp với con” [6; tr.493]. Sau này, sự kiện được giấc mơ “báo trước” trở thành hiện thực khi Khôi kết hôn với cô Sính - người con gái được nhắc đến trong giấc mơ. Tác giả không chỉ tái hiện giấc mơ như sự phản chiếu của tiềm thức, mà còn xây dựng nó như một lời tiên đoán mang tính định mệnh. Tương tự, ông Tư Bông cũng có một giấc mơ đặc biệt: “Đêm qua, có ông thần báo mộng, hôm nay nhà có khách” [6; tr.677]. Quả thực, sau đó gia đình Danh Huyền đến tìm gặp ông để nhờ giúp đỡ trong việc tìm mộ Danh Hùng. Giấc mơ của ông Tư Bông trở thành

dấu hiệu khởi đầu cho sự kết nối giữa hai bên, là minh chứng cho năng lực dự báo từ thế giới tâm linh. Điều này không chỉ thể hiện chức năng dự báo của giấc mơ mà còn cho thấy giấc mơ trong *Linh ứng* chính là một hình thức kết nối âm dương, khi đó con người nhận được chỉ dẫn từ cõi vô hình nhằm lý giải và định hướng hành động trong thế giới hiện thực.

Có thể thấy, giấc mơ trong *Linh ứng* hoạt động như chiếc cầu nối giữa hiện tại và quá khứ, giữa thế giới hữu hình và vô hình, giúp nhân vật đối diện với nỗi nhớ và ký ức về người thân đã mất. Chúng phản ánh tâm lý của những con người sau chiến tranh, để thấy những ký ức không ngừng ám ảnh và thôi thúc họ bước vào hành trình tìm kiếm. Đồng thời, giấc mơ trong tác phẩm còn thể hiện niềm tin vào thế giới siêu hình, làm nổi bật khát vọng đoàn viên và trách nhiệm của người ở lại. Về mặt thẩm mỹ, giấc mơ trong *Linh ứng* tạo nên một không gian mơ hồ, ảo hoá, phá vỡ cấu trúc tuyến tính của cốt truyện, đưa người đọc vào những tầng ký ức sâu kín của nhân vật. Hơn nữa, cách giấc mơ được bố trí xen kẽ giữa hồi ức và dự báo tạo nên một nhịp điệu nghệ thuật, làm phong phú cấu trúc kể chuyện và tăng tính đa thanh của tác phẩm.

3.2.3. Những khả năng đặc biệt của con người

Trong *Linh ứng*, cùng với những yếu tố tâm linh như niềm tin vào thế giới siêu hình hay giấc mơ với chức năng hồi ức và dự báo; nhà văn Nguyễn Mạnh Tuấn còn khắc họa hình ảnh những con người mang khả năng đặc biệt như ngoại cảm, giao tiếp với linh hồn người đã khuất hoặc dự cảm trước những sự việc sẽ xảy ra. Việc xây dựng các nhân vật sở hữu năng lực đặc dị đã làm nổi bật tính chất huyền bí của yếu tố tâm linh trong tác phẩm, bên cạnh đó còn góp phần phản ánh niềm tin trong văn hóa Việt Nam về mối quan hệ giữa người sống và người chết, giữa thế giới hữu hình và vô hình. Những khả năng ấy không tách rời khỏi bối cảnh văn hóa tâm linh dân tộc, mà được nhìn nhận như một phương diện đặc thù của đời sống.

Trước hết, khả năng đặc biệt của con người trong *Linh ứng* được thể hiện rõ qua những nhân vật có năng lực ngoại cảm. Họ là những người có thể “giao tiếp” với linh hồn, cảm nhận được sự hiện diện của người đã khuất và xác định được vị trí của các vật thể hay di cốt nhờ vào sự dẫn dắt từ thế giới siêu hình. Trong số đó, nhân vật thầy Lư là một điển hình tiêu biểu. Ông có khả năng “gọi hồn”, có thể cảm nhận trạng thái cảm xúc và ý nguyện của linh hồn. Khi tiến hành nghi thức gọi hồn liệt sĩ Trần Văn Đăng, ông khẳng định: “Hồn liệt sĩ Trần Văn Đăng đã về nhưng đang giận, nên nhất định không gặp các người” [6; tr.19], cho thấy năng lực kết nối trực tiếp với thế giới bên kia. Đặc biệt, trong trường hợp của liệt sĩ Nguyễn Minh Khôi - anh trai của nhà văn Nguyễn Mạnh Tuấn, thầy Lư đã cung cấp hàng loạt thông tin cụ thể về quá trình chiến đấu, vết thương, đơn vị và cả hoàn cảnh hy sinh của ông: “Trước chiến dịch 1970, ông Khôi nằm trong số người ưu tú, được lựa chọn ra Bắc để đào tạo phục vụ cho cuộc chiến lâu dài. Đoàn này đi nửa đường thì bị tập kích. Một số hy sinh. Một số khác, trong đó có ông Khôi bị mảnh đạn làm dập xương ống chân, được đưa vào điều trị tại bệnh xá ở Svay Rieng, thuộc căn cứ của Mặt trận Giải phóng tỉnh Phước Long di tản sang. Tại đây, ông gặp người vợ tên Minh, là y tá của bệnh xá, chăm sóc...” [6; tr.25]. Bên cạnh đó, các thông tin liên quan như cháu ngoại, chị gái hay người đón ngõ, tuy

ban đầu chưa được xác thực, song về sau đã hoàn toàn được xác minh là chính xác. Khả năng ngoại cảm của thầy Lư càng được khẳng định khi ông tham gia hỗ trợ gia đình Danh Huyền tìm kiếm mộ liệt sĩ Danh Hùng. Những thông tin ông đưa ra như việc nghĩa trang bị san bằng nhưng chưa bốc hài cốt, hay miếu thờ bị phá để dựng chuồng bò, sau đó đều được xác nhận. Khi nhóm đào nền chuồng bò, “gạch cổ lộ ra” [6; tr.689]; và đúng theo chỉ dẫn của thầy Lư “từ nền miếu đi ba trăm bước, dưới cây sung” [6; tr.690] họ đã phát hiện năm nắp tiểu sành xếp cách đều nhau [6; tr.693]. Vai trò của nhà ngoại cảm khi ấy giống như người trung gian giữa hai thế giới, dẫn dắt người sống đến với chân lý của quá khứ. Có thể thấy, năng lực ngoại cảm trong *Linh ứng* không chỉ làm nổi bật tính chất huyền bí của yếu tố tâm linh mà còn mang ý nghĩa nhân đạo sâu sắc. Thông qua việc dẫn lối tìm mộ, các nhân vật như thầy Lư đã góp phần chữa lành những vết thương chiến tranh, hàn gắn ký ức cho thân nhân liệt sĩ và khẳng định giá trị tinh thần của truyền thống uống nước nhớ nguồn. Ở góc độ nghệ thuật, chi tiết về năng lực ngoại cảm còn góp phần kiến tạo nên kết cấu tự sự nhiều lớp, đa tầng làm phong phú chiều sâu biểu hiện của tác phẩm, khi kết hợp giữa cảm quan hiện thực và chất liệu tâm linh một cách hài hòa, thuyết phục.

Cùng với các nhân vật mang năng lực ngoại cảm như thầy Lư, trong *Linh ứng*, nhà văn Nguyễn Mạnh Tuấn còn xây dựng hình tượng những con người có khả năng tiên đoán tương lai hoặc cảm nhận được sự hiện diện của người đã khuất. Trong số đó, nhân vật Thanh Vân được xem là người có trực giác nhạy bén và khả năng tiên tri. Khi vợ chồng Nguyễn Mạnh Tuấn chuẩn bị thực hiện lễ viếng mộ liệt sĩ Khôi, Thanh Vân đã xem giờ xuất hành, giờ làm lễ: “sáng mai, anh chị xuất phát từ nhà đúng tám giờ. Buổi chiều, không được rời nghĩa trang trước ba giờ” [6; tr.434]. Đặc biệt, cô còn dự đoán sự xuất hiện của “hai quý nhân phù trợ” trong lễ giỗ của ông Khôi, và sau đó đã hoàn toàn ứng nghiệm. Hai nhân vật được xem là “quý nhân” trong lời tiên tri của Thanh Vân chính là ông Mười Cao - thành viên đội quy tập hài cốt liệt sĩ từng hoạt động tại Campuchia, và thầy Lê Văn Hòa - một nhà ngoại cảm nổi tiếng, người đã giúp gia đình liệt sĩ Đỗ Văn Trường. Trong buổi lễ, cả hai đã xuất hiện và hỗ trợ tích cực cho quá trình xác minh mộ phần của liệt sĩ Nguyễn Minh Khôi. Thầy Hòa trực tiếp tham gia nghi lễ gọi hồn, còn ông Mười Cao cung cấp những thông tin quan trọng liên quan đến quá trình cải táng hài cốt. Điều này cho thấy sự “linh ứng” của những lời tiên tri không chỉ là yếu tố tâm linh bình thường mà còn góp phần kiến tạo những hành động mang tính hiện thực trong hành trình đi tìm sự thật và ký ức.

Ở một tuyến nhân vật khác, ông Tư Quảng và ông Vầu là những người quản trang gắn bó với nghĩa trang liệt sĩ cũng được nhà văn khắc họa như những con người mang khả năng đặc biệt. Đã từng sống và chiến đấu trong chiến tranh, họ mang trong mình ký ức của cả một thế hệ. Sau khi đất nước hòa bình, ký ức ấy không hề mờ nhạt mà như hiện hình trong chính không gian nghĩa trang nơi họ trông coi. Ông Tư Quảng cho biết nhiều đêm tại nghĩa trang Phước Long, ông “nghe tiếng chân bộ đội hành quân, có đêm nghe tiếng hát, tiếng cười, cả tiếng khóc, tiếng đám nhậu” [6; tr.450], và trong những hình ảnh ẩn hiện giữa đêm tối ấy, ông nhận ra “toàn là lính trẻ anh em mình”. Cũng tương tự, ông Vầu là quản trang nghĩa trang liệt sĩ xã Minh Trí chia sẻ rằng: “cứ tối đến đặt lưng xuống giường là các liệt sĩ lại hiện về. Ai bị trúng đạn ở đâu, tình trạng thương tật thế nào, tôi thấy hết” [6; tr.626]. Với ông,

những người lính đã hy sinh nay trở thành những “người quen”, là sự hiện diện thân thuộc không thể tách khỏi đời sống thường nhật.

Như vậy, *Linh ứng* của Nguyễn Mạnh Tuấn đã thành công trong việc đưa yếu tố tâm linh vào trong tác phẩm bằng việc xây dựng những nhân vật có khả năng đặc biệt như ngoại cảm, tiên đoán và giao tiếp với người đã khuất. Những yếu tố này không chỉ tạo nên sự huyền bí, mà còn phản ánh đậm nét niềm tin truyền thống của người Việt về mối quan hệ giữa người sống và thế giới bên kia. Đồng thời, qua những trải nghiệm tâm linh gắn liền với ký ức chiến tranh, tác phẩm đã thể hiện sâu sắc nỗi đau mất mát và khát vọng hòa giải âm dương của những con người hiện tại. Nhờ đó, *Linh ứng* không chỉ có giá trị nhân văn mà còn tạo nên hiệu quả nghệ thuật độc đáo, từ đó góp phần làm nổi bật giá trị của tác phẩm trong dòng chảy văn học đương đại.

4. KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát tác phẩm *Linh ứng* của Nguyễn Mạnh Tuấn, có thể thấy yếu tố tâm linh hiện diện xuyên suốt tác phẩm qua ba phương diện nổi bật: các nghi thức cầu cúng, những giấc mơ mang chức năng hồi ức và dự báo, cùng các năng lực đặc biệt như ngoại cảm hay tiên tri. Những biểu hiện này không tách rời nhau mà đan kết thành một chỉnh thể, tham gia trực tiếp vào việc tổ chức mạch tự sự và định hướng hành động của nhân vật trong hành trình tìm kiếm hài cốt liệt sĩ.

Xét về nội dung, yếu tố tâm linh đã khắc họa sâu sắc đời sống hậu chiến với những ám ảnh ký ức và mất mát chưa nguôi, đồng thời phản ánh nhu cầu tinh thần của con người trong việc hướng về người đã khuất, tìm kiếm sự kết nối và hòa giải giữa quá khứ với hiện tại. Ở bình diện văn hóa, đó là biểu hiện của hệ thống tín ngưỡng dân gian, cho thấy đời sống tâm linh vẫn đang tiếp tục vận động và thích ứng trong bối cảnh đương đại. Từ góc độ nghệ thuật, việc đưa yếu tố tâm linh vào tác phẩm đã mở ra một không gian đa tầng, nơi hiện thực và huyền ảo cùng tồn tại, qua đó làm nổi bật chiều sâu tâm lý nhân vật. Sự đan xen giữa hồi ức và dự cảm không chỉ tạo nên nhịp điệu kể chuyện linh hoạt mà còn góp phần định hình đặc trưng của tiểu thuyết viết về ký ức chiến tranh trong bối cảnh hiện đại. Từ những phân tích trên, có thể thấy yếu tố tâm linh trong *Linh ứng* không chỉ dừng lại ở chức năng biểu đạt mà còn giữ vai trò như một nguyên tắc tổ chức quan trọng, góp phần mở rộng khả năng diễn đạt đời sống tinh thần con người trong văn học Việt Nam đương đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chevalier., J, Gheerbrant., A (2002), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, (Phạm Vĩnh Cư & đồng sự dịch), Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [2] Nguyễn Đăng Duy (1996), *Văn hoá tâm linh*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Hoàng Phê (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [4] Trần Đình Sử (2014), *Văn học và văn hóa tâm linh*, nguồn <https://trandinhstu.wordpress.com/2014/03/21/van-hoc-va-van-hoa-tam-linh/>, Ngày truy cập 30/6/2025.

- [5] Đỗ Lai Thuý (2002), *Phân tâm học và văn hoá tâm linh*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội
- [6] Nguyễn Mạnh Tuấn (2021), *Linh ứng*, Nxb. Dân Trí, Hà Nội.

SPIRITUAL ELEMENTS IN *LINH UNG* BY NGUYEN MANH TUAN

Le Thanh Qui, Ho Thi Ngoc Nho

ABSTRACT

Linh Ung is a acclaimed novel by Vietnamese writer Nguyen Manh Tuan, recently published by Dan Tri Publishing House in 2021. The work recounts the journey of an extreme atheist into the spiritual realm. Linh Ung is not only a narrative about social reality and the moral scales of human nature within the contexts of family and war, but it also vividly reflects the spiritual values embedded in modern life. In this paper, we analyze and interpret the manifestations of spiritual elements in Linh Ung. The study clarifies the role and significance of spirituality in representing human inner life, while affirming Nguyen Manh Tuan's contribution to broadening the artistic sensibility of contemporary Vietnamese fiction.

Keywords: *Literary and cultural values, Linh Ung, Nguyen Manh Tuan, spiritual elements.*

* Ngày nộp bài: 29/07/2025; Ngày gửi phản biện: 08/09/2025; Ngày duyệt đăng: 20/05/2026